TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Trà .
2. Bà Trần Thị Gấm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H - Sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Khả T - Sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, bản tự khai ngày 20/12/2023, biên bản hòa giải ngày 24/01/2024* và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/12/2003. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung nên xảy ra tranh cãi, anh T hay uống rượu về chửi bới, đánh đập vợ con và đập phá tài sản. Hiện nay chị và anh T đã sống ly thân được một thời gian, xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Khả T.

Về con chung, chị H trình bày: Chị và anh T có 03 con chung là:

Lê Thị H1 - Sinh ngày 09/9/2004

Lê Khả G - Sinh ngày 02/6/2008

Lê Thủy T1, sinh ngày 22/5/2019

Các cháu đều phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi hai cháu Lê Khả G và Lê Thủy T1; chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng. Riêng cháu Lê Thị H1 đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Hà Thị H còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh của cháu H1, cháu G và cháu T1; bản sao có chứng thực căn cước công dân của chị và anh T; đơn đề nghị tiến hành hòa giải tại Tòa án và lựa chọn hòa giải viên; biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 24/11/2023; đơn đề nghị của cháu Lê Khả G.

* *Ý kiến của bị đơn Lê Khả T:* Tại bản tự khai ngày 24/01/2024, biên bản hòa giải ngày 24/01/2024, anh Lê Khả T trình bày quan điểm như sau:

Về hôn nhân: Anh T công nhận cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau về tính cách, quan điểm, tuy nhiên đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không muốn ly hôn, anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để lo cho con cái.

Về con chung: Anh T công nhận số con chung của vợ chồng như chị H đã trình bày. Khi ly hôn, anh tôn trọng nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu muốn ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi con, nếu các cháu ở với anh thì anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, nếu các cháu muốn ở với chị H mà chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý. Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết trách nhiệm nuôi cháu H1.

Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Ý kiến của con chưa thành niên:* Tại đơn đề nghị ngày 27/3/2024 cháu Lê Khả G trình bày nguyện vọng: Nếu chị H và anh T ly hôn thì cháu xin được ở với chị H.

* *Tại biên bản xác minh ngày 26/4/2024*, ông Nguyễn Khắc K là trưởng thôn thôn Đ, xã M trình bày: Thời gian gần đây vợ chồng anh T và chị H xảy ra mâu thuẫn, từ cuối năm 2022 đến nay thôn đã ba lần gọi hai bên lên để hòa giải nhưng đều không có kết quả, anh T và chị H vẫn thường xuyên xảy ra bất hòa, xung đột, hai bên không hòa hợp, hiện nay hai bên không sống chung với nhau. Quá trình chung sống, anh T và chị H có 03 con chung Lê Thị H1, Lê Khả G và Lê Thủy T1. Nay chị H làm đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Tại phiên toà:* Chị Hà Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Theo đó, chị yêu cầu được ly hôn anh T; đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu Lê Khả G, Lê Thủy T1 và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi cháu Lê Thị H1; không yêu cầu giải quyết chia tài sản và công nợ; đề nghị giải quyết trách nhiệm chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Khả T không đồng ý ly hôn; anh chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H về trách nhiệm nuôi con chung. Theo đó, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi cả hai cháu Lê Khả G và Lê Thủy T1; anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Phần tranh luận: Anh Lê Khả T phát biểu: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do trong đời sống hàng ngày, chị H không tôn trọng anh dẫn đến khi uống rượu anh bực tức và có chửi bới, đập phá đồ đạc. Nay chỉ cần chị H tôn trọng anh thì anh sẽ không chửi bới và đập phá đồ đạc nữa. Vì vậy anh không đồng ý ly hôn chị H.

Chị Hà Thị H phát biểu đối đáp: Bản thân anh T không tôn trọng quyền được bảo về danh dự, nhân phẩm của phụ nữ nên đã nhiều lần xúc phạm chị và bố mẹ chị; hai bên không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn giữ được mối quan hệ vợ chồng nữa. Vì vậy chị đề nghị được ly hôn anh T.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H về việc ly hôn, nuôi con chung. Theo đó, đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh Lê Khả T; giao cháu Lê Khả G và cháu Lê Thủy T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị H mỗi tháng một cháu 1.000.000 đồng cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Như Thanh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/12/2003. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các điều 8; 9 Luật HNGĐ. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, quan điểm nên không thể hòa hợp; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên tranh cãi, chửi bới, xúc phạm nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân được một thời gian, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau; chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H, xử cho chị được ly hôn anh Lê Khả T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014.

[3] *Về con chung:* Thấy rằng: Anh Lê Khả T chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hà Thị H về trách nhiệm nuôi con chung; theo đó, chị H được trực tiếp nuôi cả hai cháu Lê Khả G và Lê Thủy T1, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng. Xét nguyện vọng của anh T hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc; phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên trên 7 tuổi (cháu Lê Khả G); phù hợp với yêu cầu của chị H; không trái với pháp luật và đạo đức xã hội và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Cháu Thị H1 đã đủ tuổi thành niên, các bên đương sự không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi cháu H1 nên không xem xét.

[4] *Về tài sản và công nợ:* Chị Hà Thị H và anh Lê Khả T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Khả T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia Đ;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H, cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Lê Khả T.

- **Về con chung**: Giao 02 con chung của chị H và anh T là các cháu: Lê Khả G - Sinh ngày 02/6/2008 và Lê Thủy T1, sinh ngày 22/5/2019 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Khả T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung (Lê Khả G và Lê Thủy T1) cùng chị H mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2024 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh Lê Khả T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai số: AA/2021/0004024 ngày 24/11/2023. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Khả t phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện Như Thanh (để thi hành);
- UBND xã Mậu Lâm, H. Như Thanh
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Huy